

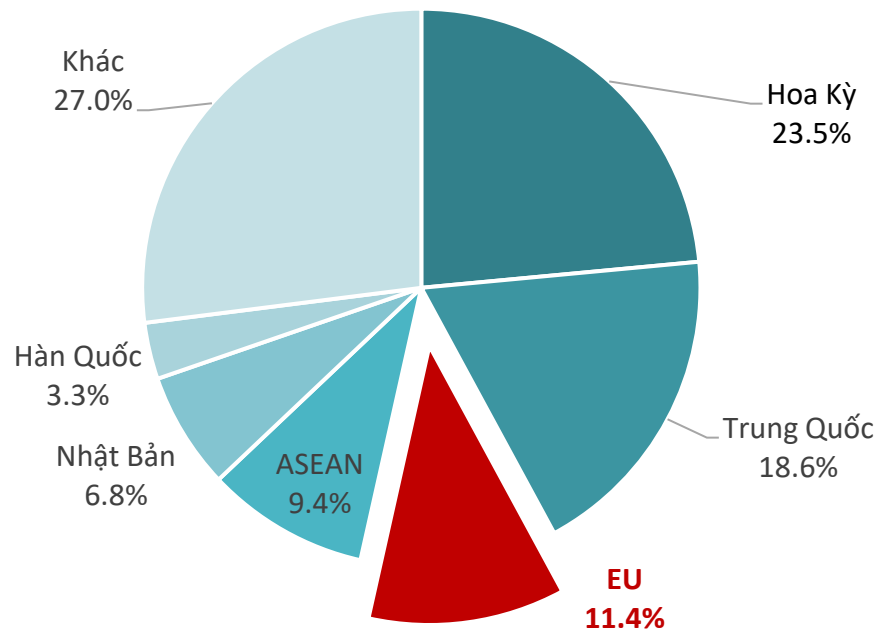


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 5/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T5/2025



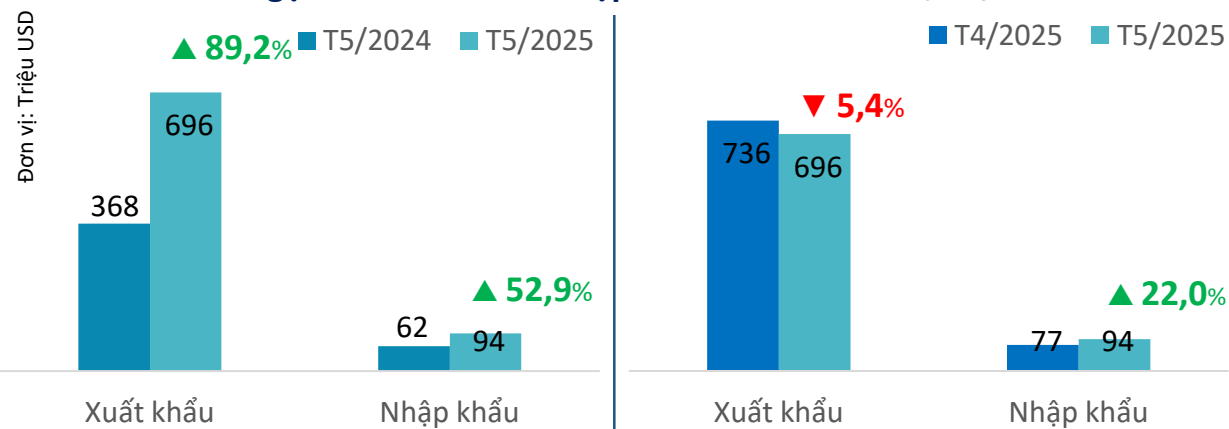
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU
T5/2025 so với T4/2025 và T5/2024

	Kim ngạch XK (triệu USD)	So với T4/2025	So với T5/2024
Hoa Kỳ	1.434	▲ 2,8%	▲ 2,4%
Trung Quốc	1.134	▲ 0,6%	▼ 4,3%
EU	696	▼ 0,7%	▲ 3,8%
ASEAN	576	▼ 0,5%	▼ 2,3%
Nhật Bản	413	▼ 0,1%	▲ 0,3%
Hàn Quốc	200	▼ 0,2%	▼ 0,6%
Tổng XK	6.101		

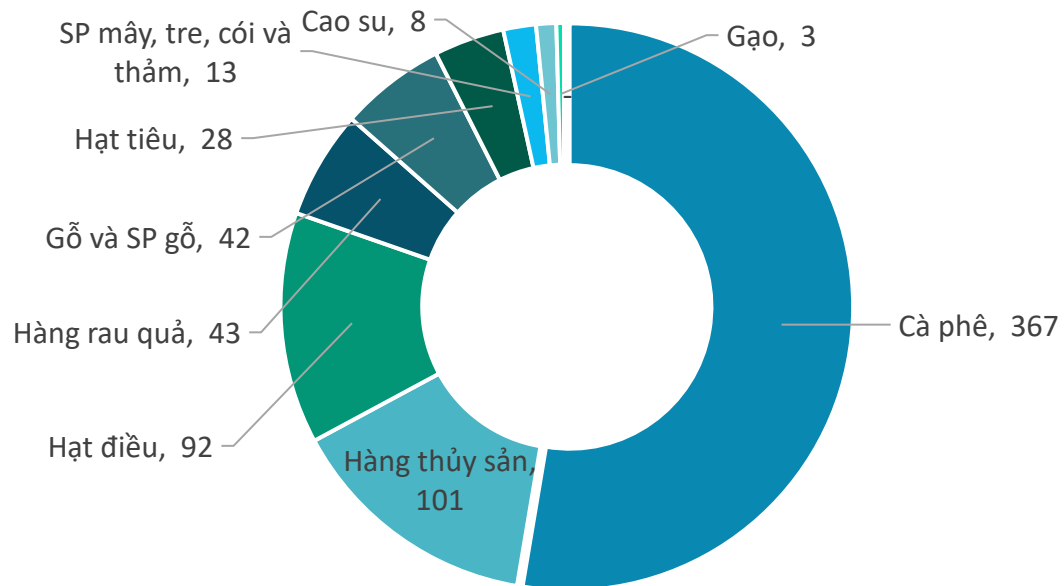
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 5/2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T5/2025

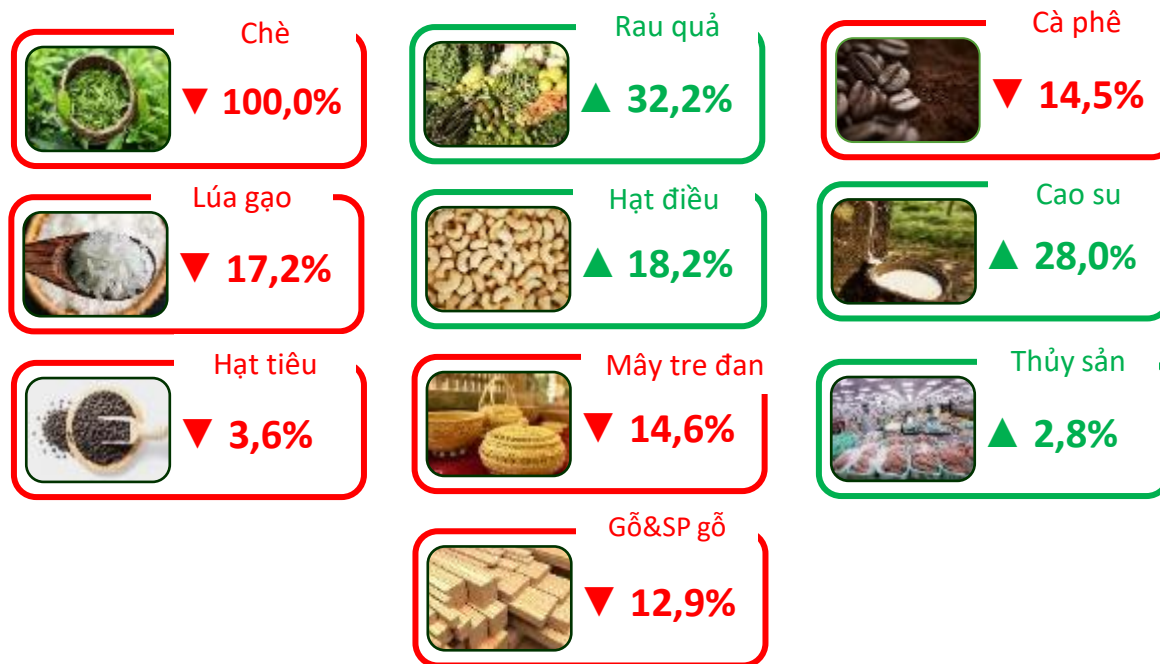


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T5/2025

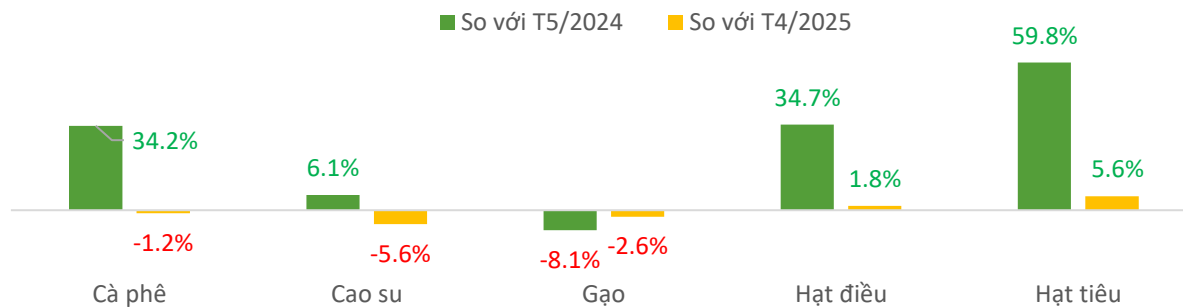


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2025 so với T4/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2025 so với T5/2024 và T4/2025



Rào cản xuất khẩu nông sản sang EU

Các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu nông sản, thực phẩm sang EU đang đối mặt với ba rào cản lớn: CSRD (báo cáo phát triển bền vững), EU Taxonomy (phân loại xanh) và chiến lược Farm to Fork (từ trang trại đến bàn ăn). Những chính sách này yêu cầu cao về tính minh bạch, giảm phát thải,

chuyển đổi xanh và truy xuất nguồn gốc – vượt xa các tiêu chuẩn truyền thống.

CSRD buộc doanh nghiệp có doanh thu lớn tại EU phải công bố báo cáo môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và đánh giá toàn bộ chuỗi cung ứng. EU Taxonomy xác định sản phẩm “xanh” theo các tiêu chí nghiêm ngặt về môi trường và xã hội, là điều kiện để tiếp cận vốn xanh và chuỗi cung

ứng chiến lược. Farm to Fork đặt mục tiêu đến năm 2030 giảm mạnh hóa chất nông nghiệp và lãng phí thực phẩm, áp dụng cả với hàng nhập khẩu. Trước các yêu cầu khắt khe này, doanh nghiệp cần chủ động đầu tư chuyển đổi xanh, thực hiện Đánh giá vòng đời LCA, truy xuất nguồn gốc và xây dựng báo cáo ESG phù hợp từng thị trường.

Nguồn: Vneconomy.net



EU đạt thỏa thuận sơ bộ với Ukraine về nông sản

Ủy viên thương mại châu Âu, ông Maros Sefcovic ngày 30/6 cho biết Liên minh châu Âu (EU) và Ukraine đã đạt được thỏa thuận sơ bộ về xuất khẩu nông sản trong tương lai sang khối này.

EU đã tạm thời dỡ bỏ thuế quan và hạn ngạch đối với các sản phẩm nông nghiệp của Ukraine từ tháng 6/2022 sau khi Nga phát động cuộc xâm lược, nhằm giúp Kiev bù đắp chi phí vận chuyển cao hơn qua EU, trong bối cảnh Moskva đe dọa các tuyến hàng hải truyền thống của Ukraine ở Biển Đen.

Tuy nhiên, các biện pháp này đã ngừng vào đầu tháng 6 sau khi ngũ cốc, thịt gia cầm và đường giá rẻ từ Ukraine tràn vào các nước láng giềng, đặc biệt là Ba Lan, làm bùng phát làn sóng phản đối.

EU đã quay trở lại thỏa thuận thương mại với Ukraine, tái áp thuế và hạn ngạch đối với thương mại nông sản.

EU hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Ukraine; và quốc gia Đông Âu này là nhà cung cấp nông sản lớn thứ ba cho EU.

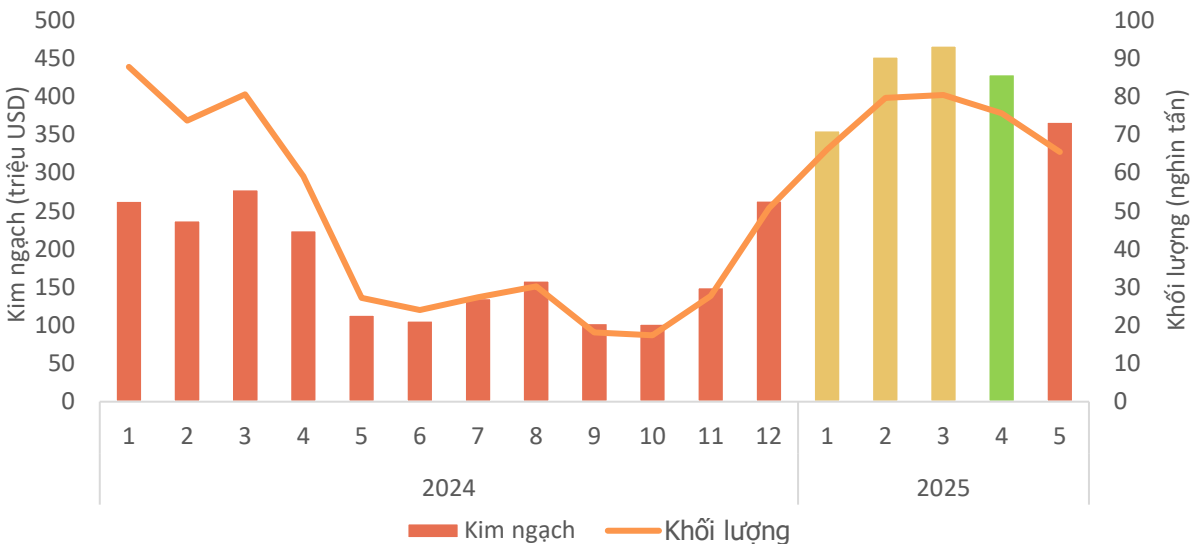
Nguồn: Vietnamplus.vn





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T5/2025

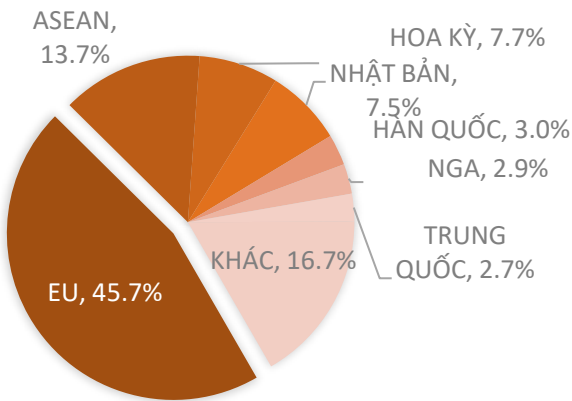
KIM NGẠCH
336,7 triệu USD

- ↘ Giảm **14,5%** so với T4/2025
- ↗ Tăng **222%** so với T5/2024
- ↗ Cao hơn **188,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.
- ❖ Giá trị xuất khẩu 5 tháng năm 2025 đạt **2,1** tỷ USD, đạt **96,9%** kim ngạch 2024.

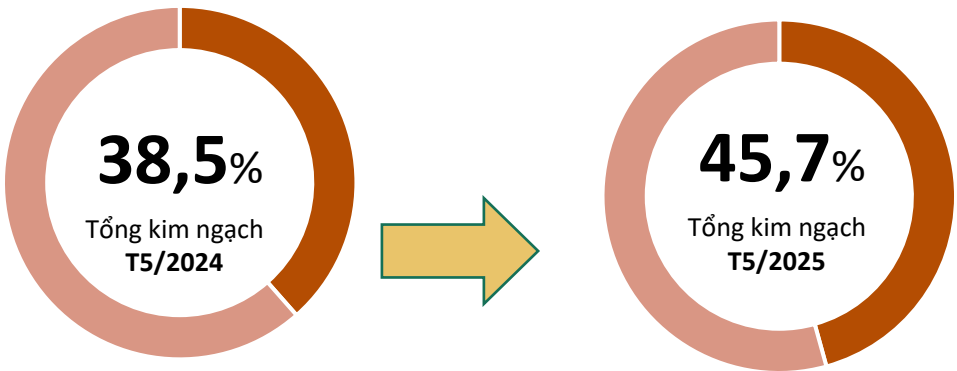
KHỐI LƯỢNG
65,4 nghìn tấn

- ↘ Giảm **13,4%** so với T4/2025
- ↗ Tăng **140%** so với T5/2024
- ↗ Cao hơn **21,8** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.
- ❖ Khối lượng xuất khẩu 5 tháng năm 2025 đạt **367,1** nghìn tấn, đạt **70,1%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T5/2025



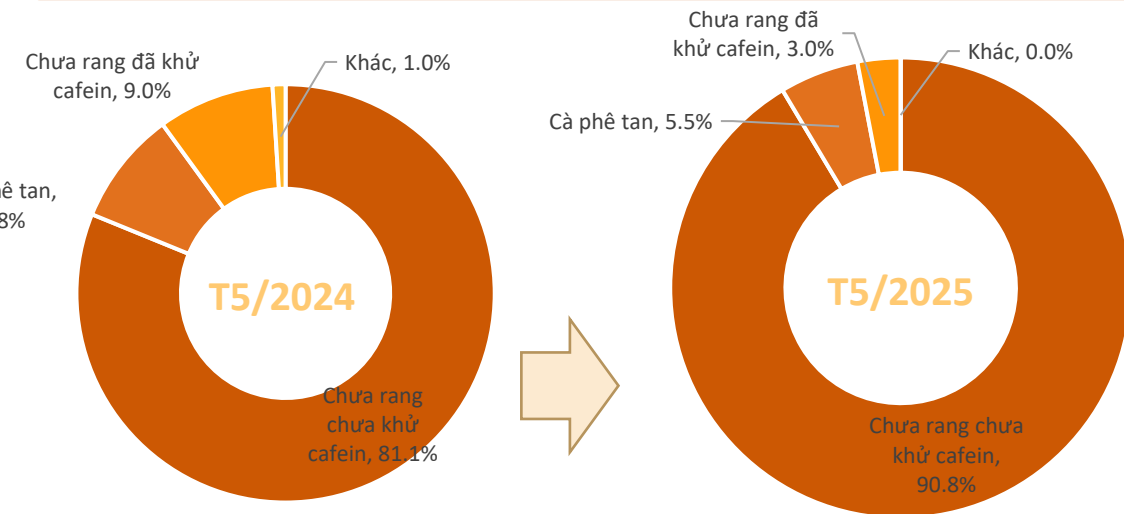
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T5/2025



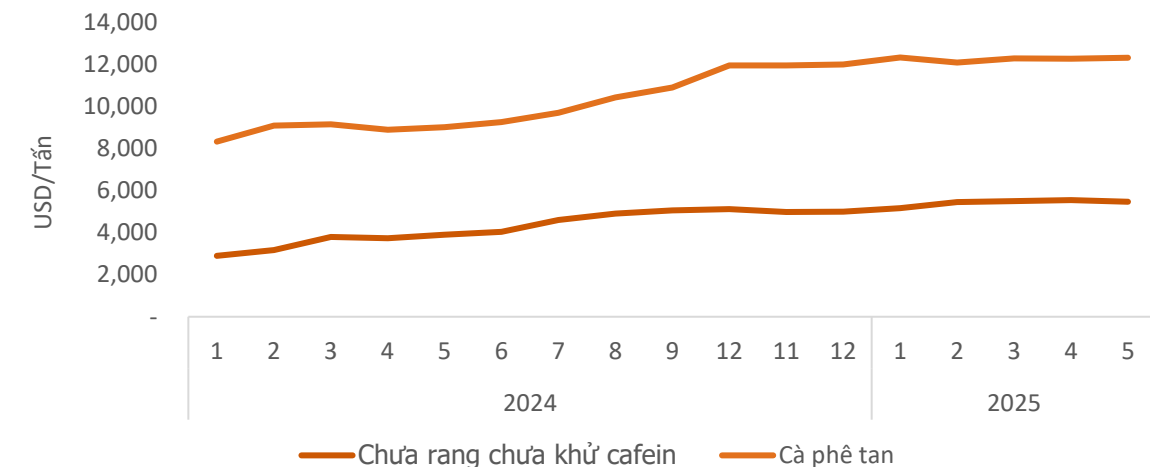


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T5/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **341,2** Triệu USD

Giảm **16%** so với T4/2025

Tăng **286%** so với T5/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **20,7** Triệu USD

Tăng **9,6%** so với T4/2025

Tăng **115%** so với T5/2024



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **13** Triệu USD

Tăng **29,6%** so với T4/2025

Tăng **26,2%** so với T5/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **12.312** USD/tấn; tăng **0,4%** so với tháng trước, và **tăng 36,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

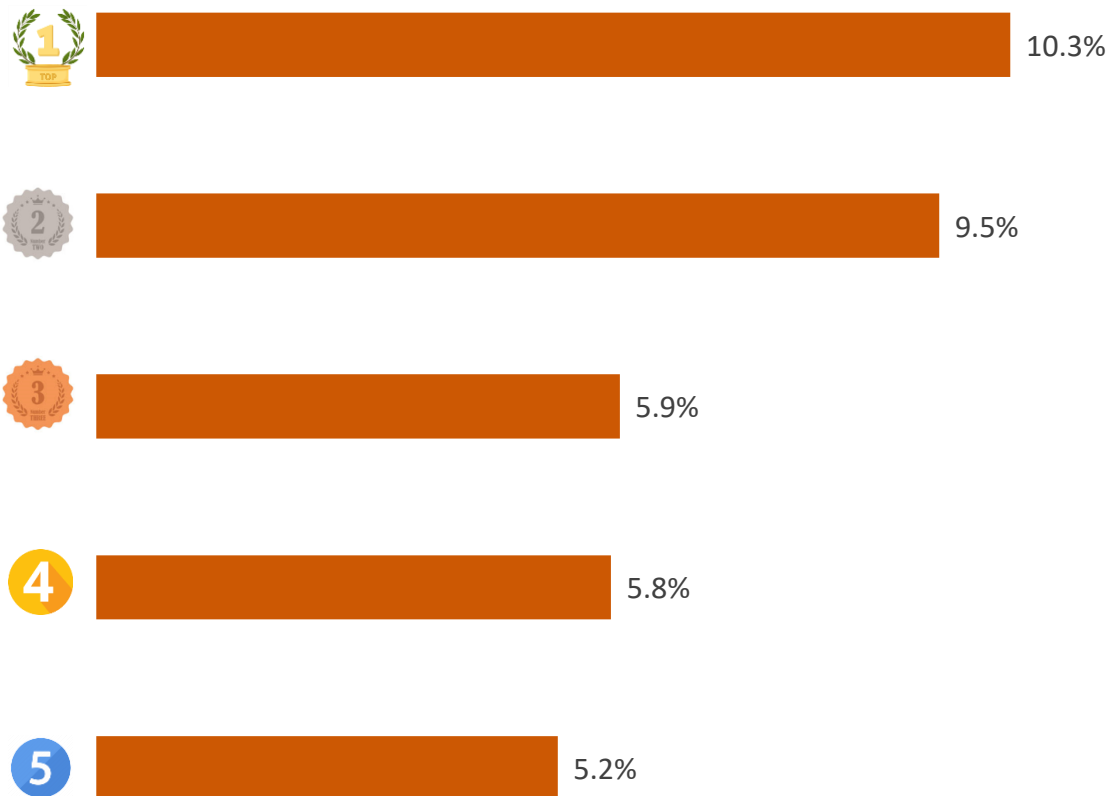
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **5.459** USD/tấn; **giảm 1,5%** so với tháng trước, và **tăng 40%** so với cùng kỳ năm 2024.

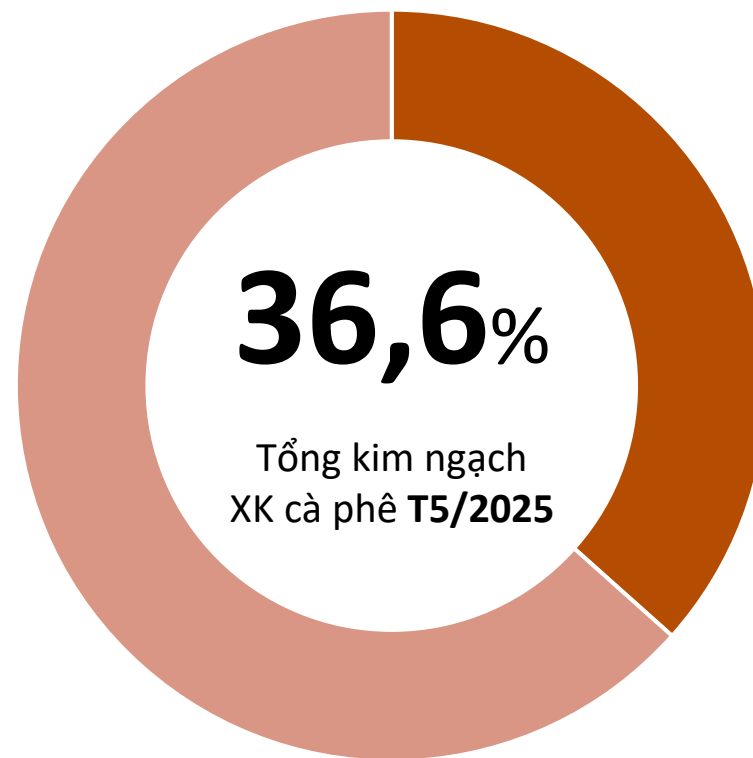


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T5/2025





Ngày 26/5/2025, 11 quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu đã yêu cầu Ủy ban Châu Âu tiếp tục trì hoãn và nới lỏng quy định chống phá rừng. Quy định này yêu cầu các doanh nghiệp phải chứng minh việc nhập khẩu và tiêu thụ các sản phẩm như đậu nành, thịt bò, dầu cọ, cà phê và cacao không góp phần gây phá rừng và mất rừng. Luật sẽ có hiệu lực từ tháng 12/2025

Các quốc gia cho rằng quy định hiện tại quá phức tạp và gây khó khăn cho nông dân, lâm dân. Họ đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và đơn giản hóa quy trình. Ngoài ra, họ muốn rà soát và phân loại nhóm quốc gia theo mức độ rủi ro, trong đó các quốc gia “rủi ro rất thấp”, được miễn kiểm tra hải quan và truy xuất nguồn gốc.

Luật cũng yêu cầu áp dụng nghĩa vụ thẩm định với hàng hóa xuất khẩu từ EU. Doanh nghiệp không tuân thủ có thể bị phạt đến 4% doanh thu tại thị trường EU. Ủy ban Châu Âu chưa đưa ra phản hồi chính thức về kiến nghị này





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG Cà PHÊ EU



Theo báo cáo cập nhật mới nhất từ Liên đoàn Cà phê châu Âu (European Coffee Federation E.C.F.), lượng dự trữ cà phê tại các kho cảng thuộc các quốc gia Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha đã ghi nhận mức tăng 3,45% trong tháng 4 năm 2025, đạt tổng cộng 7.073.383 bao vào cuối tháng.

Trong đó, dự trữ Robusta là 2.601.000 bao, Arabica tự nhiên (bao gồm cả Brazil semi-washed) là 2.243.267 bao, và Arabica chế biến ướt (washed arabica) là 2.229.133 bao. Con số này gần tương đương với mức dự trữ cùng kỳ năm ngoái, khi tổng lượng đạt 7.081.000 bao vào tháng 4 năm 2024.





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T5/2025

KIM NGẠCH

104,1 triệu USD



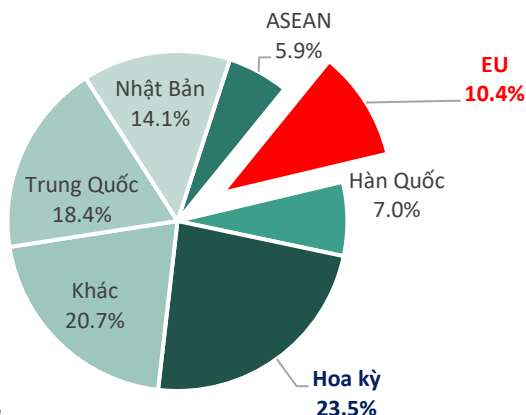
↗ Tăng **2,8%** so với T4/2025

↗ Tăng **5,4%** so với T5/2024

▲ Cao hơn **17,5 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ lũy kế 5 tháng 2025 đạt **445,6** triệu USD, Đạt **42,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T5/2025



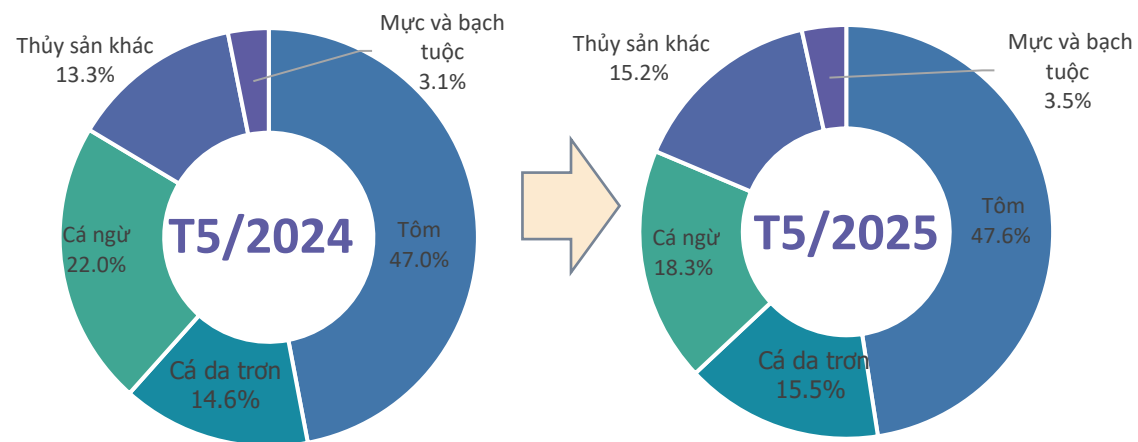
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T5/2025



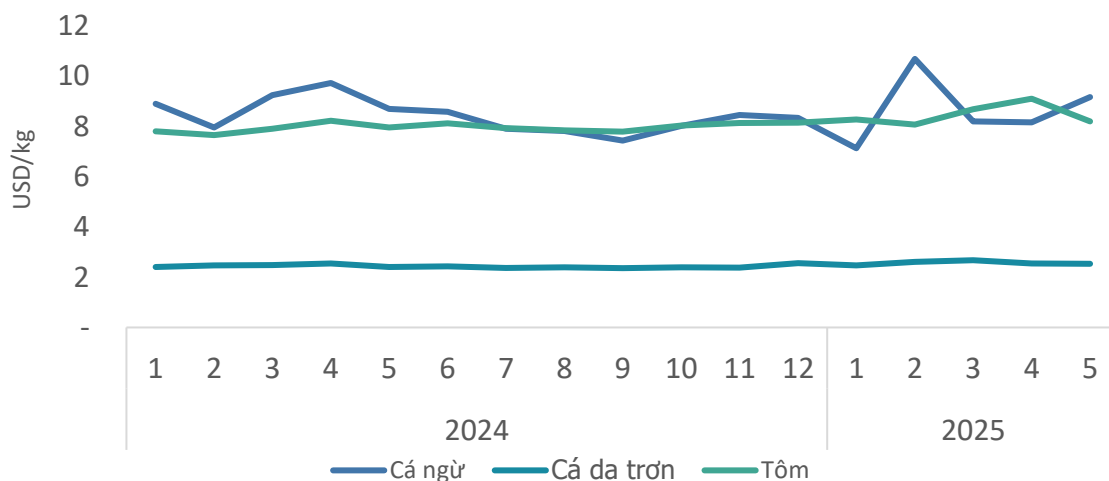


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T5/2025



Tôm

Kim ngạch: **49,5** Triệu USD
Tăng **10,5%** so với T4/2025
Tăng **6,7%** so với T5/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **16,1** Triệu USD
Giảm **1,3%** so với T4/2025
Giảm **11,5%** so với T5/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **19,1** Triệu USD
Giảm **6,5%** so với T4/2025
Giảm **11,9%** so với T5/2024

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **9,2** USD/kg; **tăng 12,3%** so với tháng trước; và **tăng 5,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **2,5** USD/kg; **giảm 0,4%** so với tháng trước; và **tăng 5,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

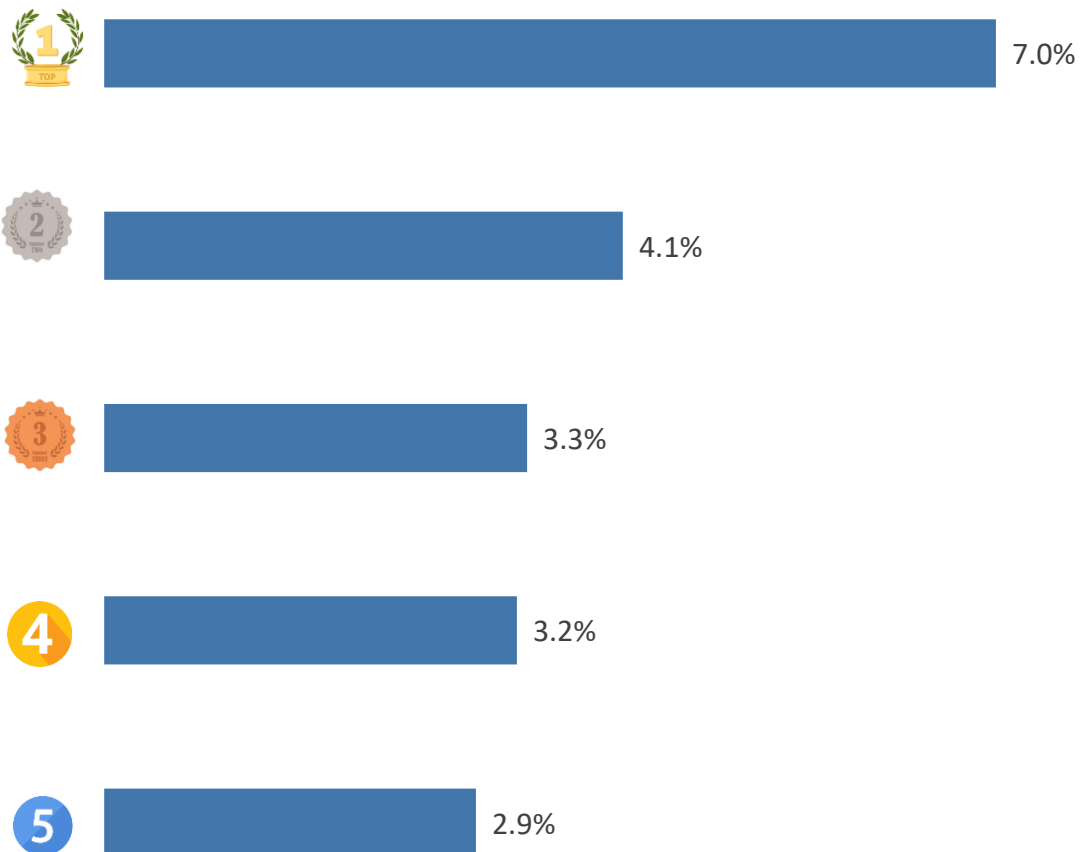
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **8,2** USD/kg; **giảm 10,0%** so với tháng trước; và **tăng 3,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

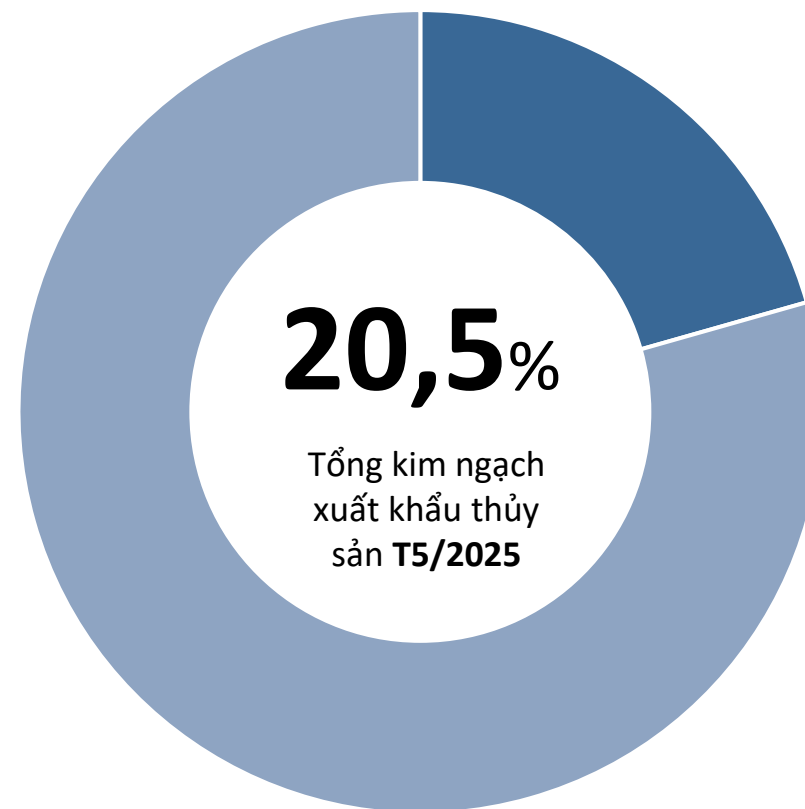


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T5/2025





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU và Anh đạt thỏa thuận dài hạn về quyền đánh bắt đến năm 2038

Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh vừa chính thức thông qua một thỏa thuận dài hạn, cho phép tàu cá hai bên tiếp cận đầy đủ vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và lãnh hải của nhau để khai thác thủy sản đến ngày 30/6/2038.

Thỏa thuận được Ủy ban Chuyên trách về Thủy sản (SCF) phê duyệt, nhằm cụ thể hóa cam kết chính trị đạt được trước Hội nghị Thượng đỉnh EU–Anh gần đây. Đây là bước tiến quan trọng trong việc củng cố quan hệ hợp tác song phương hậu Brexit, mang lại sự ổn định pháp lý trong dài hạn cho cộng đồng ngư dân hai bên.

Theo thỏa thuận, quyền tiếp cận áp dụng cho cả nguồn lợi thủy sản thuộc diện quản lý hạn ngạch và không hạn ngạch. Ủy viên EU phụ trách Thủy sản và Đại dương, ông Costas Kadis, khẳng định thỏa thuận sẽ củng cố niềm tin, đảm bảo ổn định cho ngành nghề và duy trì quan hệ láng giềng hữu nghị giữa hai bên.

Nguồn: Thefishingdaily

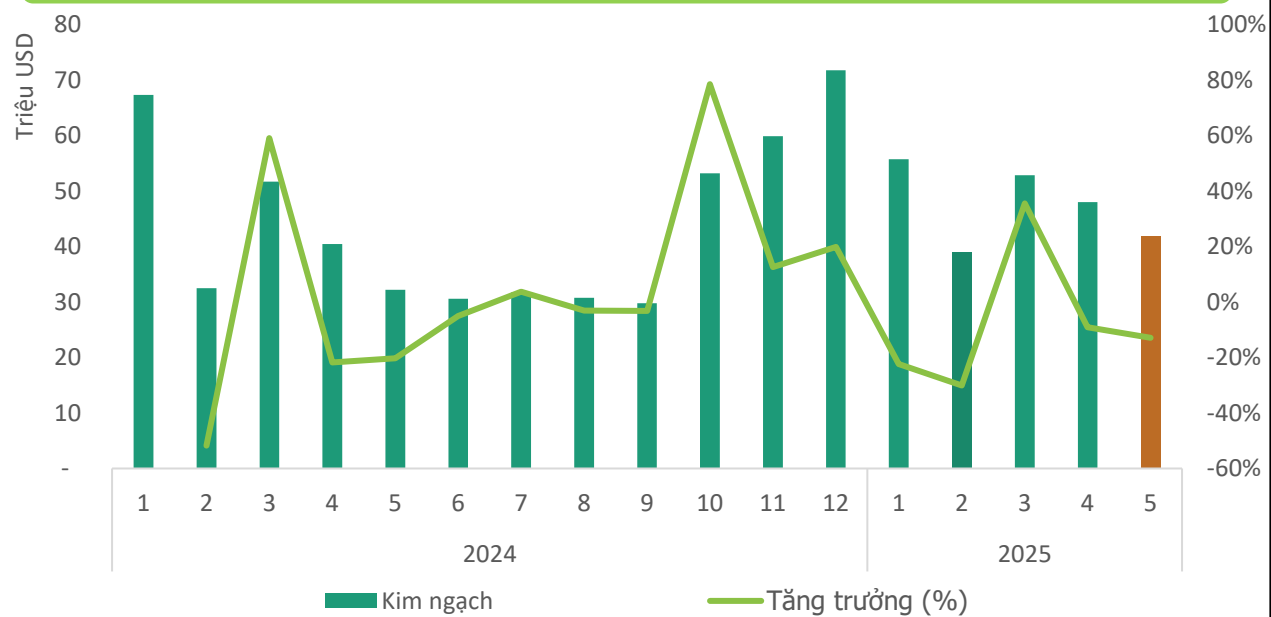


Tin liên quan

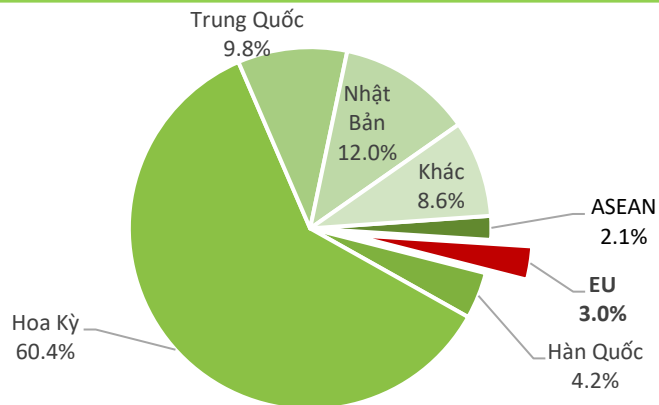


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T05/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T05/2025

KIM NGẠCH



42
triệu USD

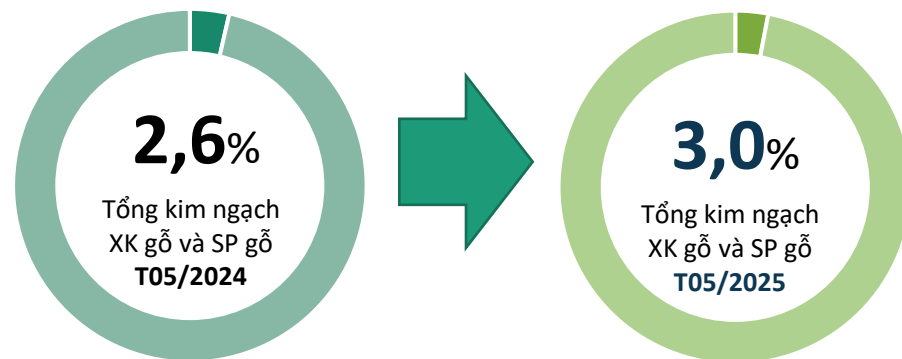
↘ Giảm **12,9%** so với T04/2025

↗ Tăng **29,7%** so với T05/2024

↘ Thấp hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **237,4** triệu USD, đạt **44,6%** kim ngạch năm 2024

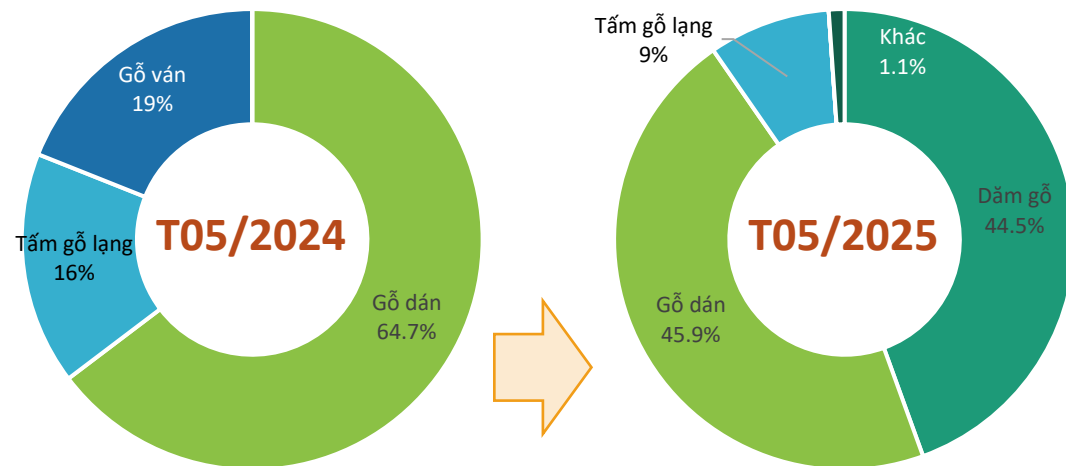
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T05/2025



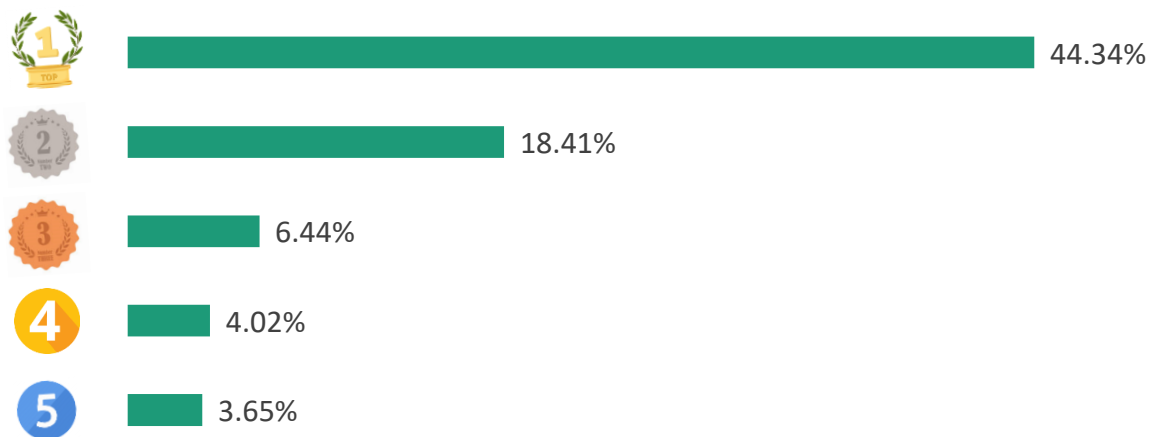


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T05/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **3,9** triệu USD

Giảm **N/A** so với T04/2025

Giảm **N/A** so với T05/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **4,0** triệu USD

Giảm **4%** so với T04/2025

Gấp **3,5** lần so với T05/2024



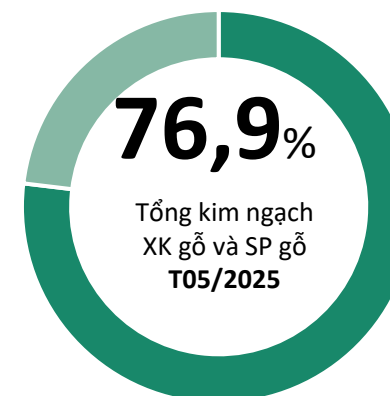
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **749,8** nghìn USD

Giảm **7,0%** so với T04/2025

Gấp **2,6** lần so với T05/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T05/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Ủy ban châu Âu vừa công bố áp dụng mức thuế tạm thời lên tới 62,4% đối với mặt hàng ván ép phủ gỗ cứng nhập khẩu từ Trung Quốc, trong khuôn khổ cuộc điều tra chống bán phá giá đối với loại sản phẩm này. Cuộc điều tra được khởi xướng sau khi Liên minh Greenwood – đại diện cho ngành sản xuất ván ép gỗ cứng tại EU – nộp đơn khiếu nại, cáo buộc rằng các sản phẩm ván ép Trung Quốc đang bị “bán phá giá”, tức bán với giá thấp hơn giá trị thị trường trong nội khối EU.

Dù cuộc điều tra vẫn đang tiếp tục và dự kiến hoàn tất trong vòng 6 tháng, EU đã chính thức ban hành các biện pháp tạm thời có hiệu lực từ ngày 11/6/2025, bao gồm: Áp dụng mức thuế bổ sung tạm thời 62,4% đối với tất cả các sản phẩm ván ép gỗ cứng từ Trung Quốc, ngoại trừ một nhà sản xuất cụ thể được xác định, sẽ chịu mức thuế thấp hơn là 25,1%.

Yêu cầu mới đối với hải quan tại các quốc gia thành viên EU: ghi nhận và lưu trữ dữ liệu nhập khẩu ván ép Trung Quốc có phủ gỗ lá kim (coniferous-faced plywood). Biện pháp này nhằm ngăn chặn hành vi lách thuế thông qua thay đổi lớp phủ bề mặt của ván ép Trung Quốc. Các mức thuế chính thức dự kiến sẽ được công bố vào tháng 12/2025.

Nguồn: Globalwood



TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T5/2025



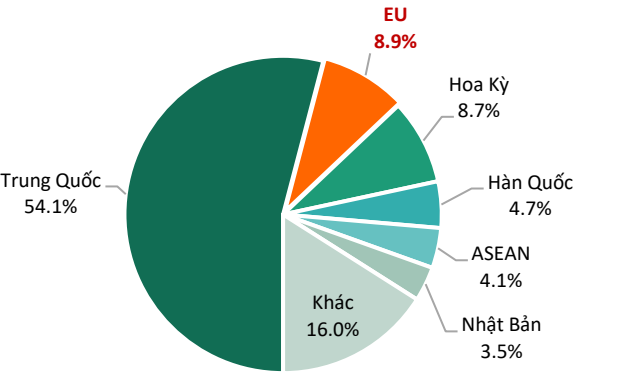
Tăng **32,2%** so với T4/2025

Tăng **71,8%** so với T5/2024

Cao hơn **28,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **187,1 tr.USD**, đạt **59,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T5/2025

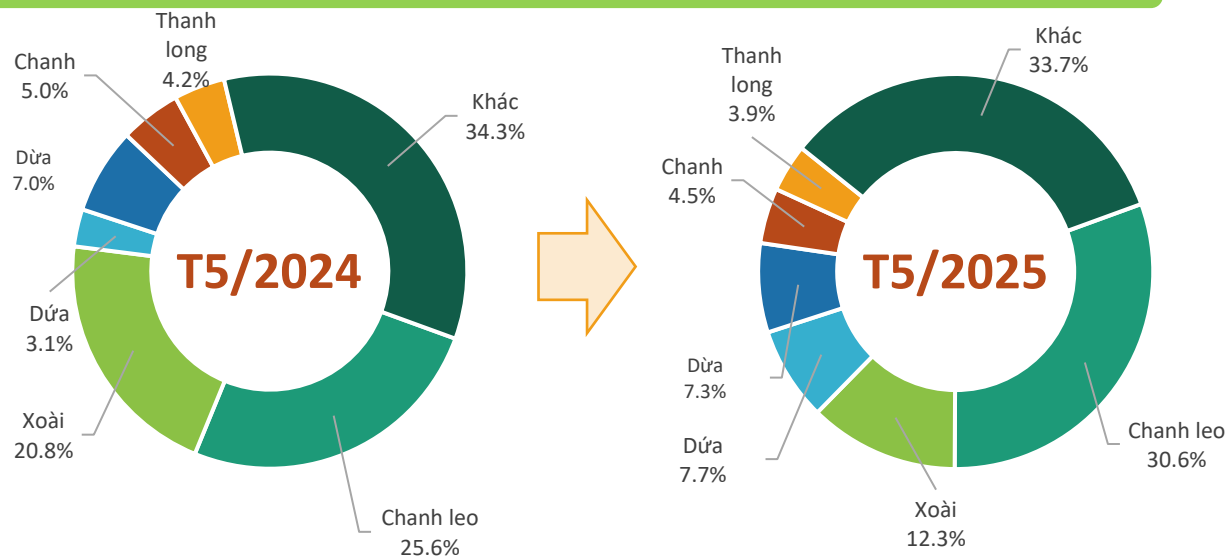


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Dứa

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Giảm **8,6%** so với T4/2025
Tăng **330,6%** so với T5/2024



Dừa

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
Tăng **3,8%** so với T4/2025
Tăng **78,8%** so với T5/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **16,7** triệu USD
Tăng **111,4%** so với T4/2025
Tăng **105,3%** so với T5/2024



Xoài

Kim ngạch: **6,7** triệu USD
Giảm **8,8%** so với T4/2025
Tăng **1,3%** so với T5/2024



Chanh

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Tăng **30,9%** so với T4/2025
Tăng **56,0%** so với T5/2024



Thanh long

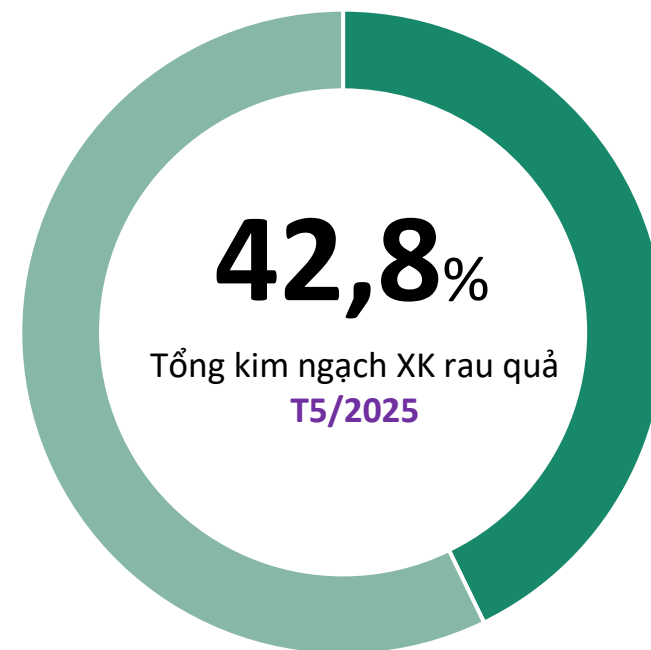
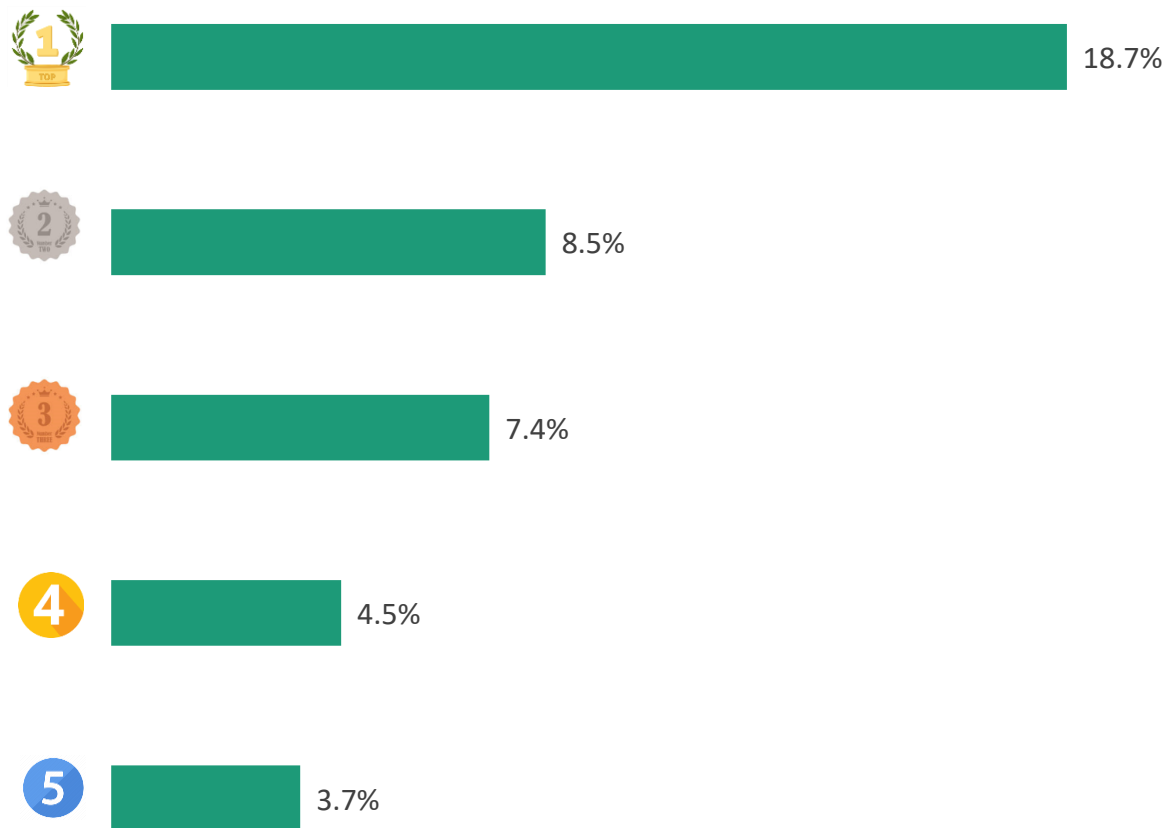
Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Giảm **10,0%** so với T4/2025
Tăng **59,7%** so với T5/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T5/2025

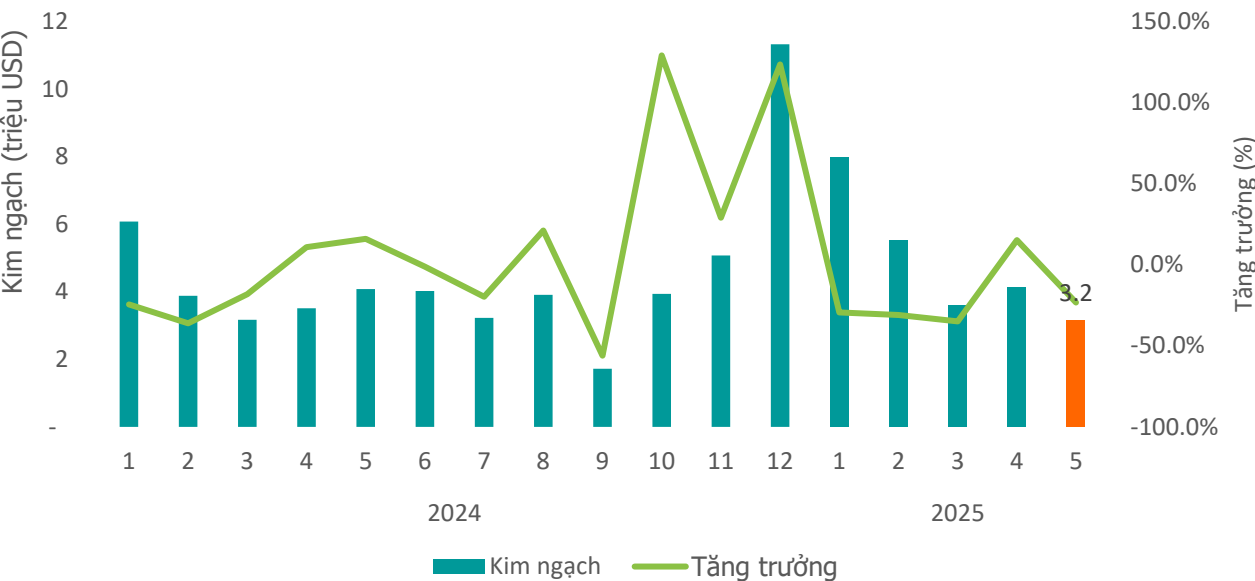
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T5/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T5/2025

KIM NGẠCH

3,2

triệu USD



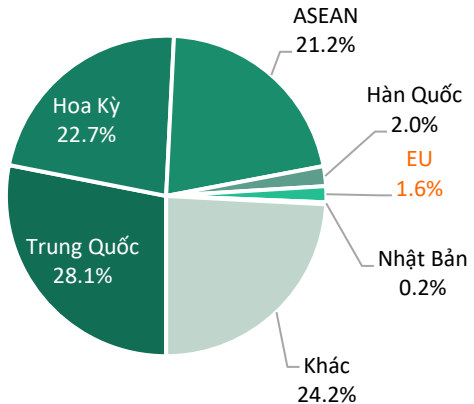
Giảm **23,2%** so với T4/2025

Giảm **22,3%** so với T5/2024

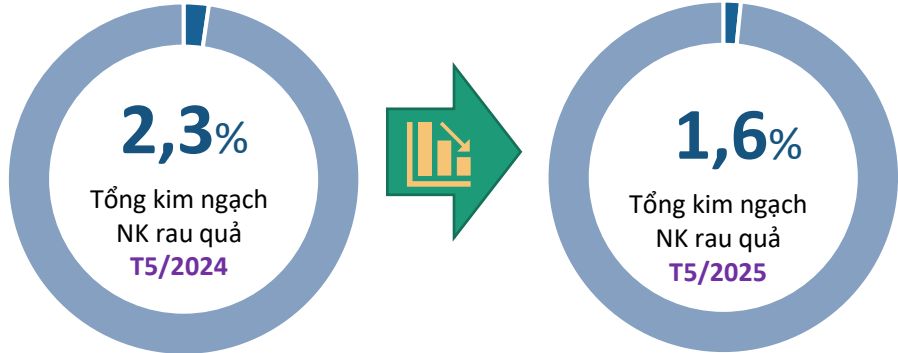
Thấp hơn **1,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **24,4 triệu USD**, đạt **45,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2025

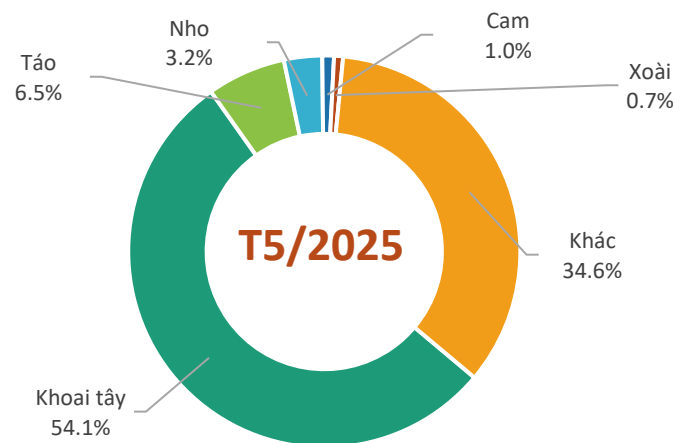
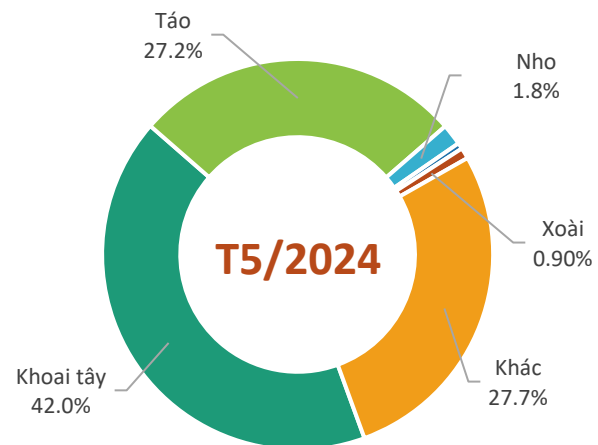


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T5/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **39,0%** so với T4/2025

Tăng **0,04%** so với T5/2024



Táo

Kim ngạch: **0,21** triệu USD

Giảm **89,3%** so với T4/2025

Giảm **81,4%** so với T5/2024



Nho

Kim ngạch: **99,8** nghìn USD

Gấp **27,1** lần so với T4/2025

Tăng **39,2%** so với T5/2024

Sản lượng anh đào của Hungary bị giảm do sương giá

Sản lượng anh đào chua của Hungary giảm còn khoảng 35.000 tấn do đợt sương giá nghiêm trọng với nhiệt độ xuống -8°C vào tháng 4-5/2025, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 60.000–70.000 tấn. Các giống chín sớm như Meteor và Érdi thiệt hại đến 80–100%, ảnh hưởng nặng đến ngành chế biến. Bệnh nấm và rụng quả tiếp diễn khiến sản lượng sụt giảm. Tình trạng thiếu hụt và giá tăng lan rộng sang nhiều nước Đông Âu và Thổ Nhĩ Kỳ.

Nguồn: Freshplaza.com

Tình trạng thiếu nước đe dọa ngành sản xuất chuối ở Síp

Người trồng chuối tại quận Paphos đang kêu gọi chính phủ hỗ trợ vì phải đối mặt với khủng hoảng nghiêm trọng do tình trạng thiếu nước tưới kéo dài, dẫn đến năng suất và thu nhập giảm đáng kể. Mối lo ngại về nguồn cung cấp nước không đủ đã được nêu ra vào tháng 1/2025, nhưng đến nay vẫn chưa có giải pháp hiệu quả nào được triển khai. Các quan chức địa phương đang kiến nghị những giải pháp lâu dài như xây thêm đập, mở rộng hồ chứa và nâng cấp hệ thống tưới tiêu để hạn chế thất thoát nước.

Nguồn: Freshplaza.com



EU tăng mua rau quả Việt Nam

Trong 4 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Liên minh châu Âu đạt mức 132 triệu USD, tăng 33% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là một kết quả ấn tượng cho thấy thị trường EU đang mở rộng nhu cầu đối với các sản phẩm từ nông nghiệp Việt Nam.

Các mặt hàng được ưa chuộng nhất gồm có xoài, hạt dẻ cười, dứa và dứa. Cụ thể, giá trị xuất khẩu của xoài đạt 27,6 triệu USD với mức tăng 54%, trong khi hạt dẻ cười đạt 17 triệu USD, tăng tới 90%. Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu dứa và dứa cũng tăng mạnh, với dứa đạt 11 triệu USD (tăng gấp ba lần so với cùng kỳ) và dứa đạt 10 triệu USD (tăng 41%).

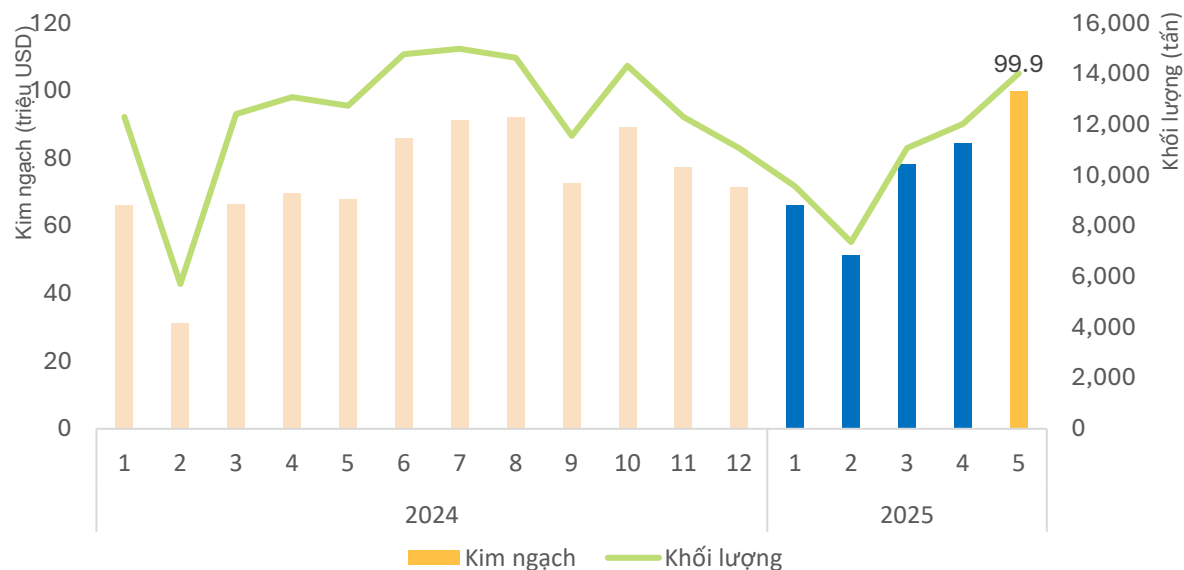
Hà Lan là thị trường tiêu thụ rau quả Việt lớn nhất trong khối EU, với kim ngạch gần 37 triệu USD chiếm khoảng 28% tổng kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, thị trường Ba Lan ghi nhận mức tăng gấp đôi so với cùng kỳ, Tây Ban Nha tăng 83%, trong khi Đức và Pháp cũng đạt mức tăng trưởng hai chữ số. Những con số này cho thấy sự đa dạng của nhu cầu tiêu thụ rau quả Việt tại châu Âu.





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T5/2025

KIM NGẠCH

99,95 triệu USD

↗ Tăng **18,2%** so với T4/2025

↗ Tăng **47,0%** so với T5/2024

↑ Cao hơn **26 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **380 tr.USD**, đạt **43%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

14,02 nghìn tấn

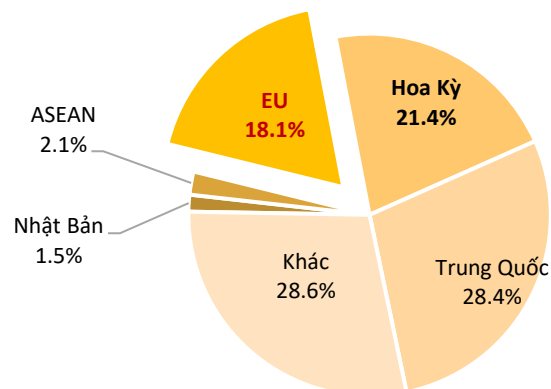
↗ Tăng **16,5%** so với T4/2025

↗ Tăng **9,9%** so với T5/2024

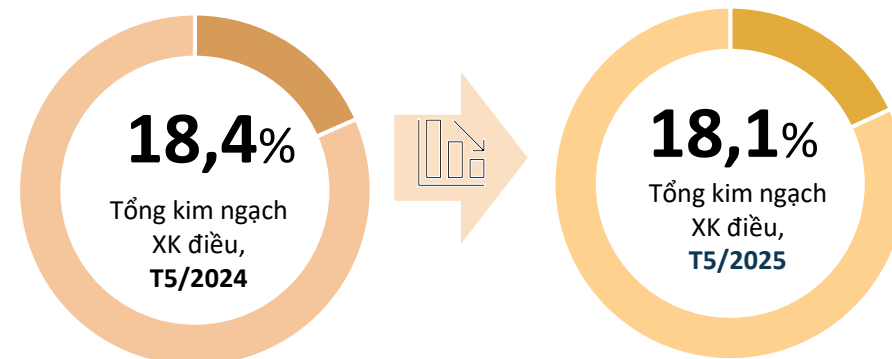
↑ Cao hơn **1,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **54 nghìn tấn**, đạt **36%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T5/2025



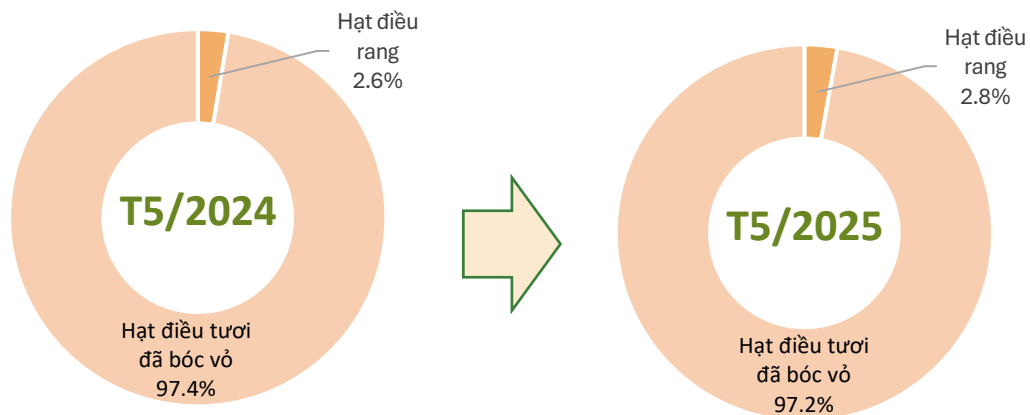
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T5/2025



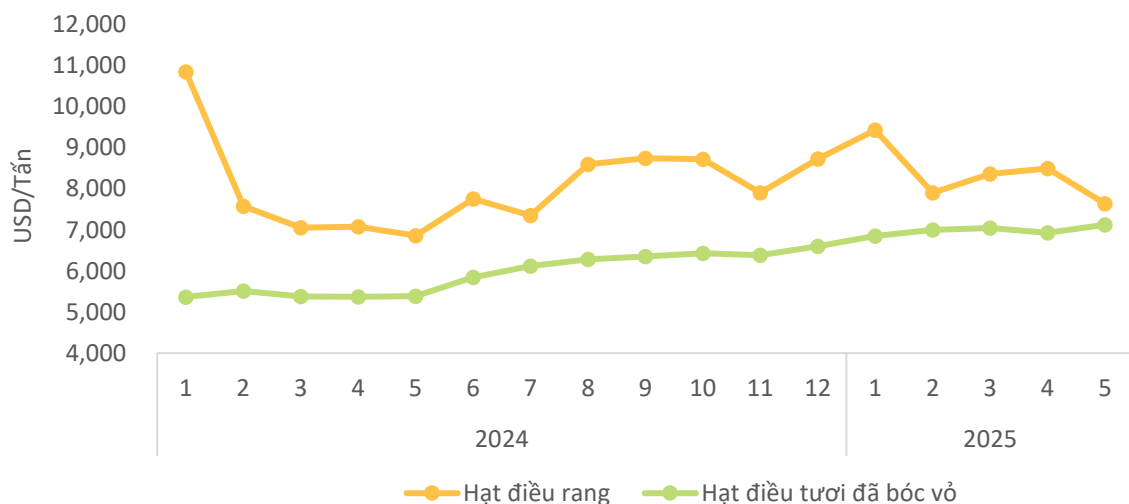


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T5/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **97,14** triệu USD

Tăng **58,5%** so với T4/2025

Tăng **46,7%** so với T5/2024



Điều rang

Kim ngạch: **2,81** triệu USD

Tăng **150%** so với T4/2025

Tăng **16,4%** so với T5/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **7.123** USD/tấn; **tăng 2,8%** so với tháng trước; và **tăng 32%** so với cùng kỳ năm 2024.

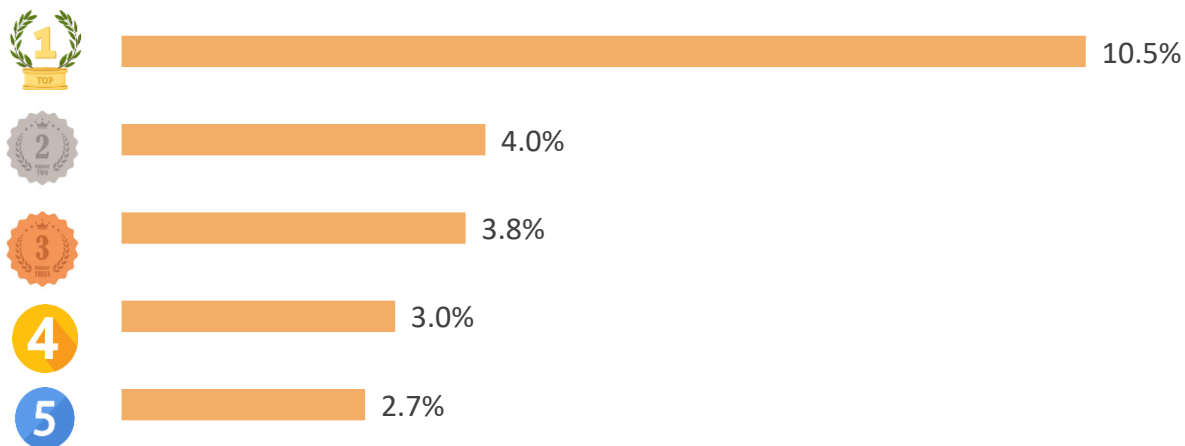
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **8.493** USD/tấn; **giảm 10%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2024.

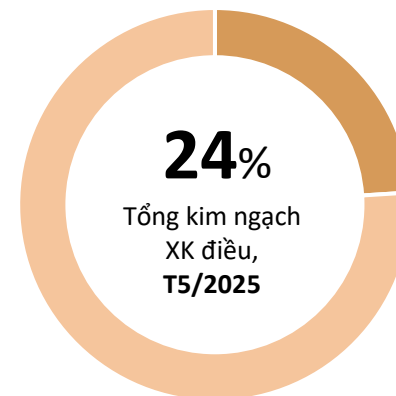


ĐIỀU

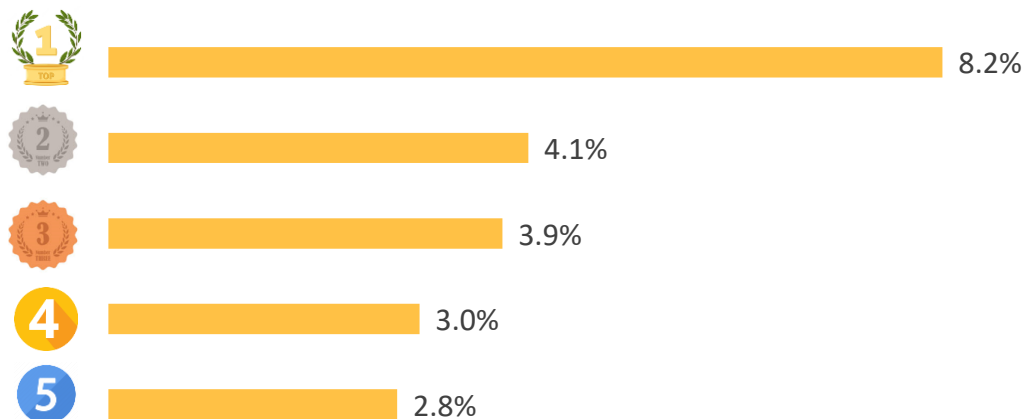
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



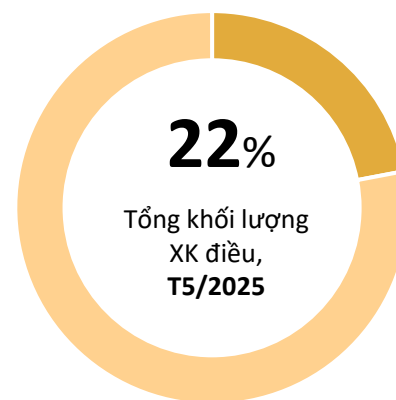
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Campuchia rà soát Chính sách Quốc gia về ngành Điều hướng đến phát triển bền vững

Ngày 16/6/2025, Liên minh Châu Âu (EU) cam kết tiếp tục hỗ trợ Bộ Thương mại Campuchia trong thúc đẩy và phát triển bền vững chuỗi giá trị ngành hạt điều, thông qua cuộc họp đánh giá giữa kỳ Chính sách Quốc gia về ngành Điều 2022-2027. Cuộc họp có sự tham gia của các bên liên quan, nhằm rà soát tiến độ, thảo luận kế hoạch hành động và tăng cường hợp tác thực thi chính sách.

EU khẳng định sẽ hỗ trợ nâng cao hiệu quả chính sách, gia tăng giá trị sản phẩm và uy tín ngành điều Campuchia trên thị trường quốc tế.

Chính sách Quốc gia về ngành Điều 2022-2027, được chính thức công bố vào năm 2023, đặt mục tiêu đưa Campuchia trở thành quốc gia sản xuất và xuất khẩu điều hàng đầu thế giới.

Nguồn: oknha.news





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T05/2025

KIM NGẠCH
3,1 triệu USD



↘ Giảm **17,2%** so với T04/2025

↘ Giảm **54,5%** so với T05/2024

↓ Thấp hơn **3,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **18,1** triệu USD, đạt **22,8%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
4,2 nghìn tấn



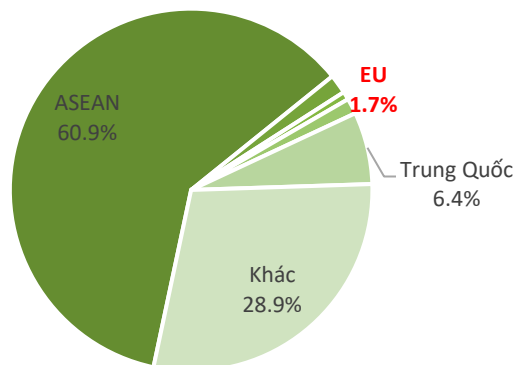
↘ Giảm **15,0%** so với T04/2025

↘ Giảm **60,5%** so với T05/2024

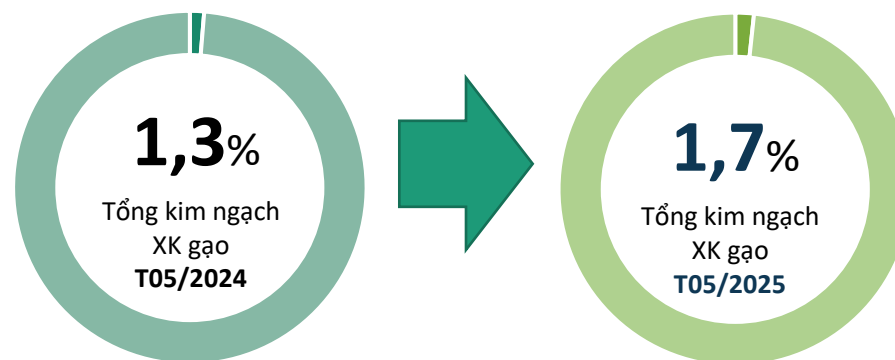
↓ Thấp hơn **3,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **22,6** nghìn tấn, đạt **23,6%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T05/2025



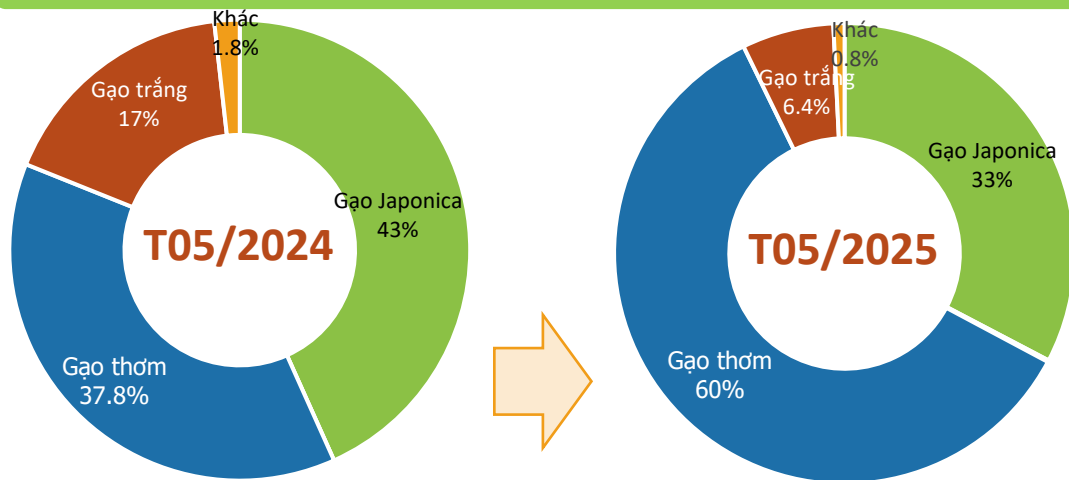
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T05/2025



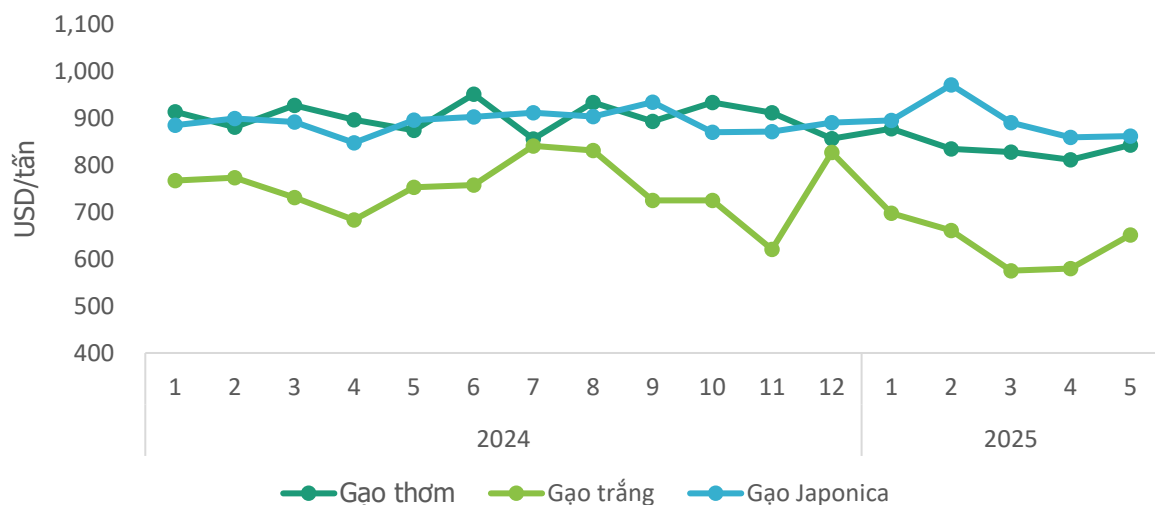


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T05/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T05/2025



Gạo thơm

Kim ngạch: **4,1** triệu USD
Giảm **15%** so với T04/2025
Tăng **65%** so với T05/2024



Gạo Japonica

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Giảm **27%** so với T04/2025
Giảm **22%** so với T05/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
Tăng **2%** so với T04/2025
Giảm **61%** so với T05/2024

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T05/2025 ở mức **863** USD/tấn; **tăng 0%** so với tháng trước; và **giảm 4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T05/2025 ở mức **843** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **giảm 4%** so với cùng kỳ năm 2024.

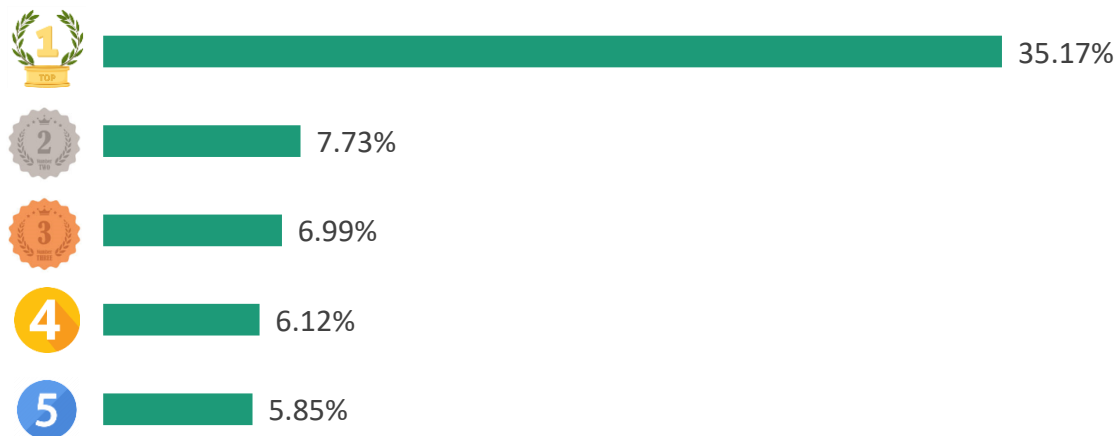
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T05/2025 ở mức **652** USD/tấn; **tăng 12%** so với tháng trước; và **giảm 13%** so với cùng kỳ năm 2024.

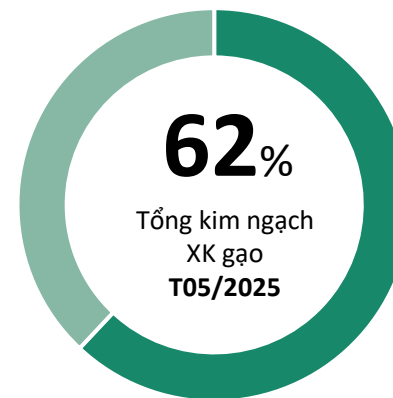


LÚA GẠO

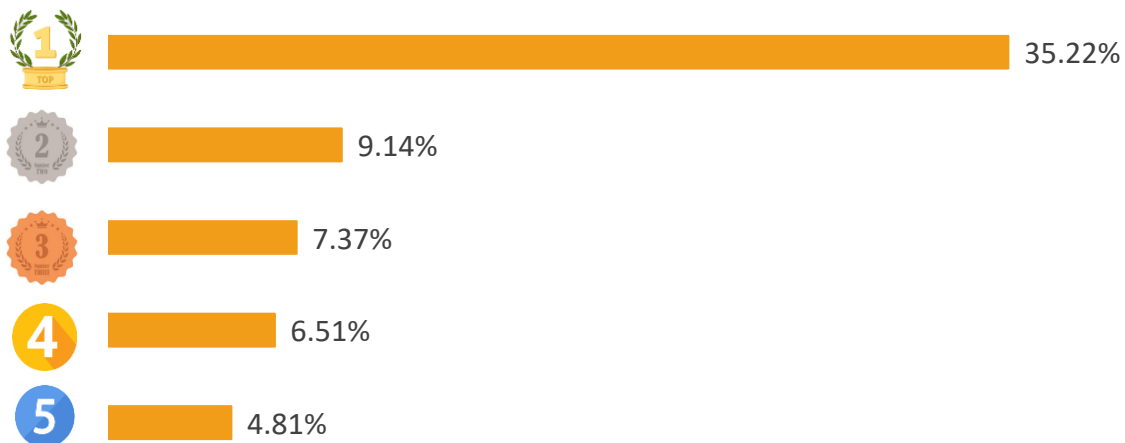
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



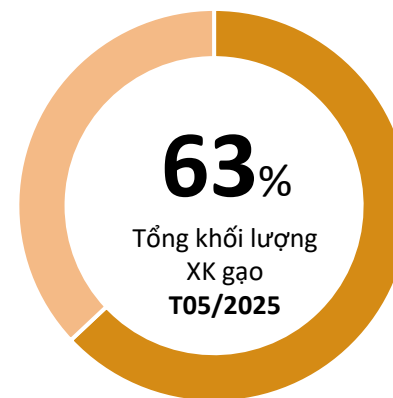
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T05/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T05/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T05/2025





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU



Trước thềm vòng đàm phán ba bên cuối cùng, tổ chức Farm Europe kêu gọi Liên minh châu Âu (EU) giữ nguyên điều khoản phòng vệ tự động theo Điều 29 của Quy chế GSP, nhằm bảo vệ khả năng cạnh tranh cho nông dân châu Âu.

Tính đến ngày 1/6/2025, lượng gạo nhập khẩu miễn thuế từ Campuchia và Myanmar đã tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, riêng gạo Indica tăng tới 40%.

Các hiệp hội đại diện cho các quốc gia sản xuất lúa gạo lớn cảnh báo rằng, nếu không có cơ chế tạm ngừng ưu đãi thuế, ngành lúa gạo EU sẽ khó được bảo vệ một cách hiệu quả. Họ đề xuất kích hoạt biện pháp phòng vệ ngay khi nhập khẩu vượt ngưỡng tham chiếu, nhằm ngăn chặn tình trạng "bán phá giá". Đồng thời, các bên nhấn mạnh sự cần thiết phải áp dụng đầy đủ nguyên tắc đối ứng để bảo vệ người tiêu dùng châu Âu trước các sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và chất lượng.

Một ví dụ điển hình là nhiều quốc gia châu Á vẫn sử dụng tricyclazole – loại thuốc trừ nấm đã bị EU cấm. Mới đây, nỗ lực nâng mức dư lượng tối đa cho phép từ 0,01 lên 0,09 mg/kg đã bị bác bỏ.



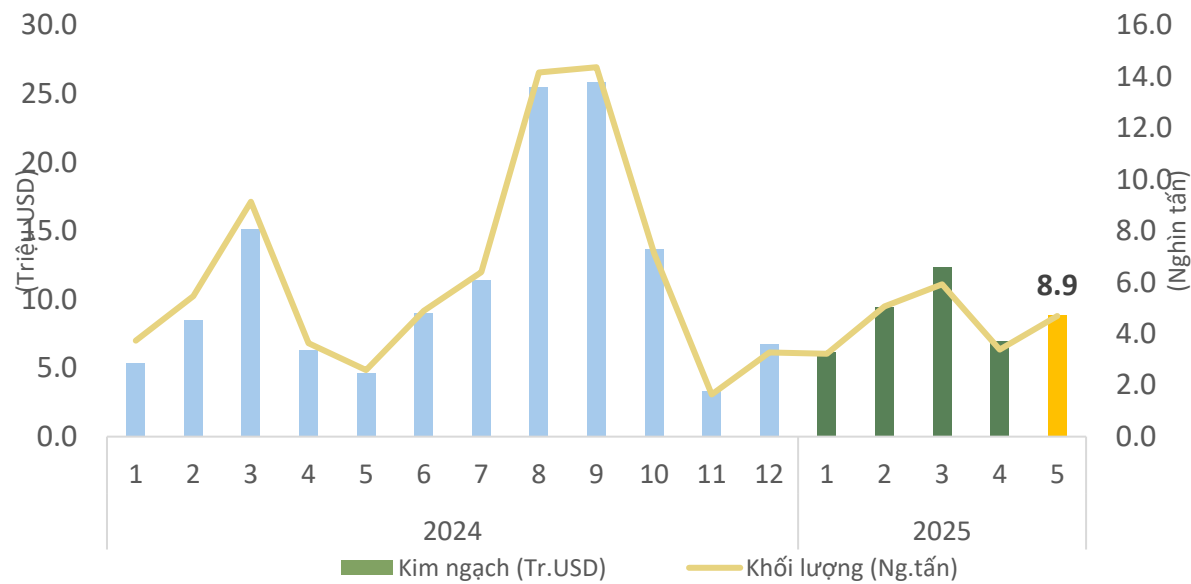
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: farm-europe.eu



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T5/2025

KIM NGẠCH

8,86 triệu USD

↗ Tăng **28%** so với T4/2025

↗ Tăng **50%** so với T5/2024

↓ Thấp hơn **5,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2025 đạt **43,8 triệu USD**, đạt **24,7%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

4.696 tấn

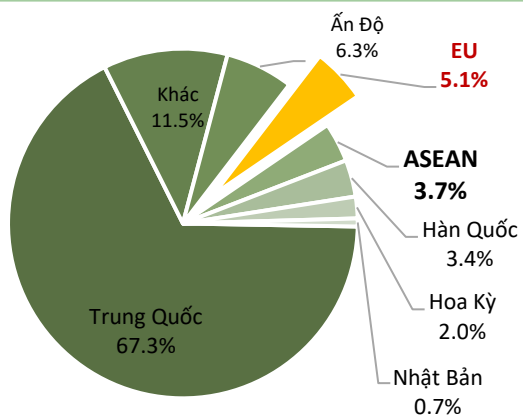
↗ Tăng **39%** so với T4/2025

↗ Tăng **43%** so với T5/2024

↓ Thấp hơn **3,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2025 đạt **22,3 nghìn tấn**, đạt **22,3%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T5/2025



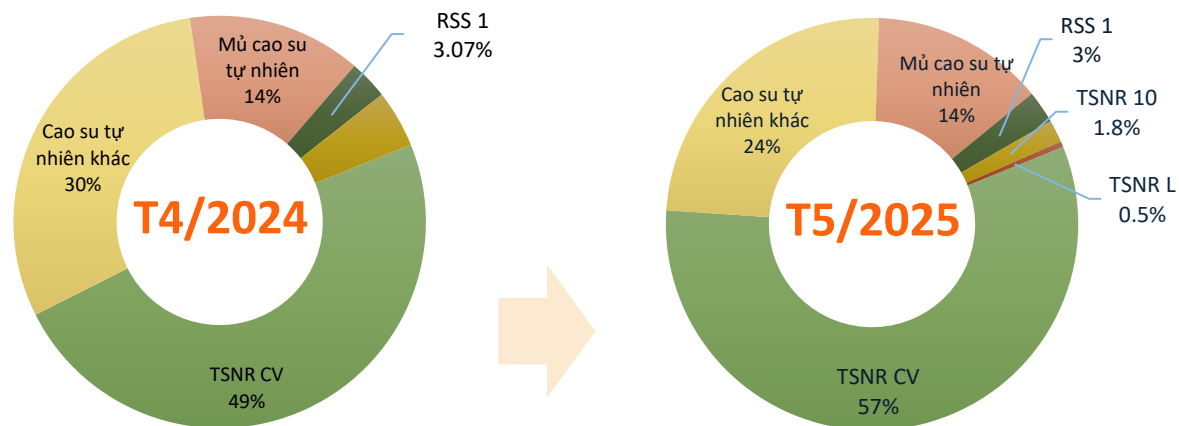
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T5/2025



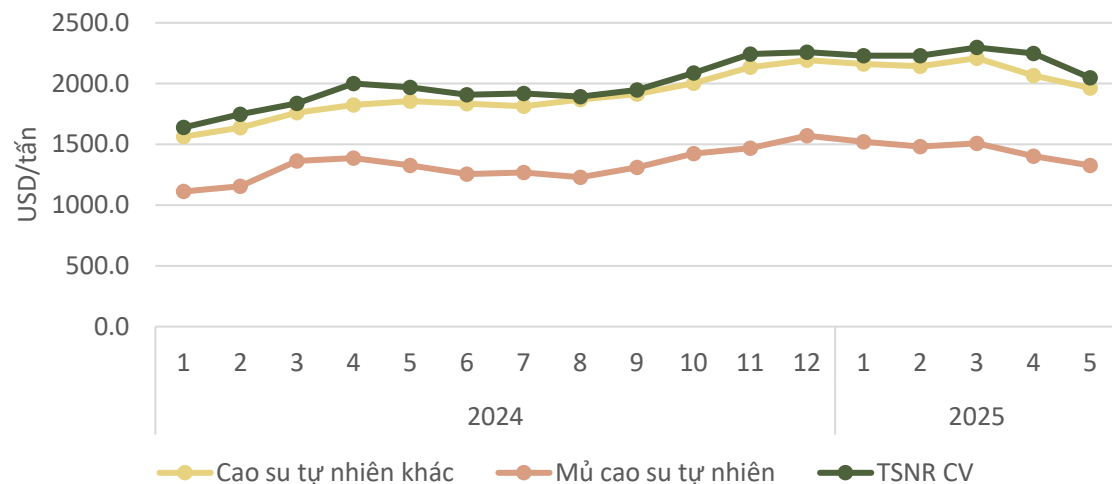


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T5/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **71%** so với T4/2025
Tăng **55%** so với T5/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **5,1** triệu USD
Tăng **17%** so với T4/2025
Tăng **124%** so với T5/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Tăng **31%** so với T4/2025
Tăng **90%** so với T5/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **1.962** USD/tấn; **giảm 5,0%** so với tháng trước; và **tăng 8,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **2.049** USD/tấn; **giảm 8,9%** so với tháng trước; và **tăng 4,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

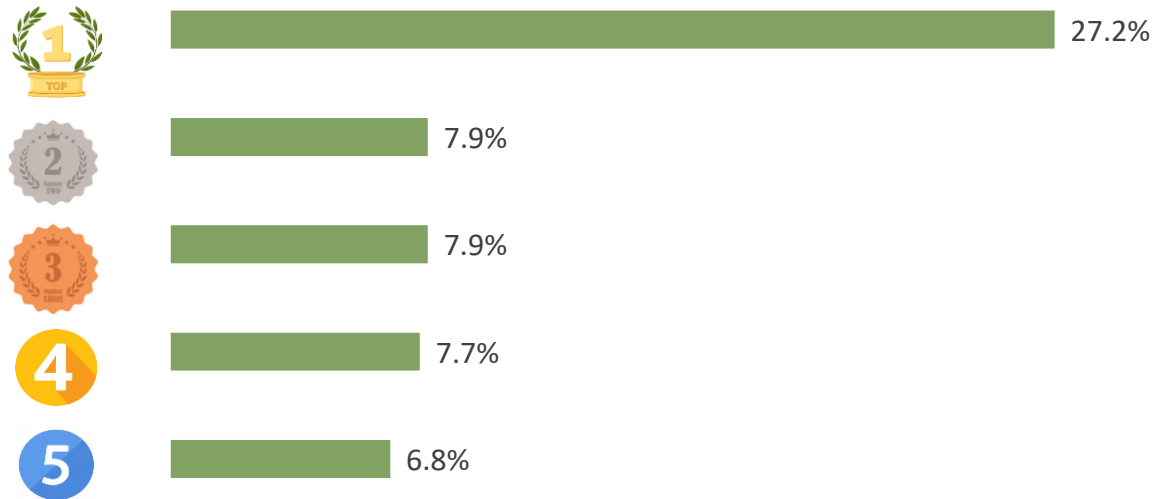
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **1.326** USD/tấn; **giảm 5,4%** so với tháng trước; và **giảm 0,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

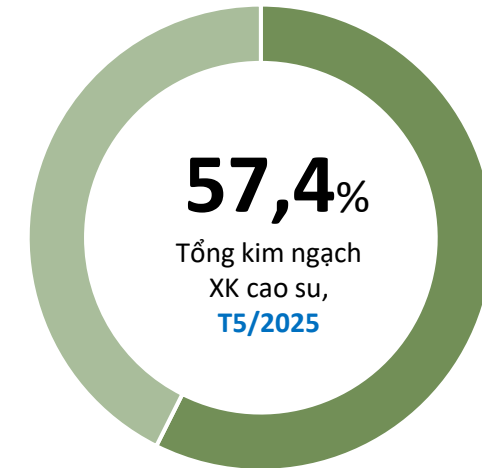


CAO SU

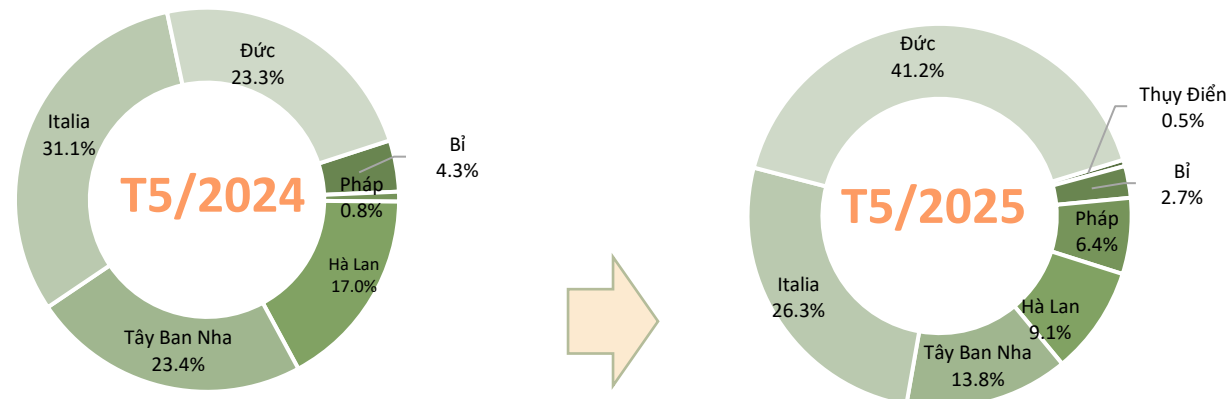
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T5/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T5/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Thị trường Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục giữ vai trò chiến lược đối với ngành cao su Việt Nam, chiếm khoảng 7,4% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành. Đáng chú ý, 95% kim ngạch xuất khẩu sang EU đến từ nhóm sản phẩm cao su có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, để duy trì và mở rộng thị phần tại thị trường này, ngành cao su Việt Nam đang đối mặt với những yêu cầu ngày càng khắt khe, đặc biệt trong bối cảnh Quy định chống mất rừng (EUDR) của EU sẽ chính thức có hiệu lực từ năm 2026.

Để thâm nhập sâu vào thị trường EU, Bộ Nông nghiệp và Môi trường khuyến nghị cần cải tiến khâu chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiếp cận phân khúc thị trường trung và cao cấp, đặc biệt tại các thị trường như Tây Ban Nha và Italia. Đồng thời, Bộ sẽ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và đạt các chứng nhận quốc tế, qua đó mở rộng thị phần và nâng cao vị thế ngành cao su Việt Nam trên trường quốc tế.

Nguồn: vietnambiz.vn



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo